

Bản án số: 298/2019/HS-ST
Ngày 17-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Như Toàn và ông Nguyễn Đắc Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân TP H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 326/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn D; sinh năm 1988, tại huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Xóm 9, thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị L; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt quả tang ngày 23/6/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người làm chứng:**

1. Chị Lê Thị C, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Đội 9, K, B, K, Hải Dương

Vắng mặt (không có lý do)

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1950

Nơi cư trú: Tổ 8, khu 4, phường B, TP H, Quảng Ninh.

Có mặt.

3. Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 1, phường C, TP H, Quảng Ninh

Chỗ ở: Tổ 7, khu 8 phường C, TP H, Quảng Ninh.

4. Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Tổ 5B, khu 3, phường H, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do)

5. Anh Phạm Thành T, sinh năm 1987
Nơi cư trú: Tổ 1, khu 4C, phường H, TP H, Quảng Ninh.
Vắng mặt (không có lý do)
6. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983.
Nơi cư trú: Tổ 3, khu 5, phường Y, TP H, Quảng Ninh.
Vắng mặt (không có lý do)
7. Anh Phùng Quang Đ, sinh năm 1991.
Nơi cư trú: số 12/219/29 đường L, phường B, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.
Vắng mặt (không có lý do)
8. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1989
Nơi cư trú: Tổ 5, khu 6, phường H, TP H, Quảng Ninh
Vắng mặt (không có lý do)
9. Chị Chu Thị Đ, sinh năm 1984
Nơi cư trú: Đội 2, thôn T, xã H, huyện T, Hưng Yên
Vắng mặt (không có lý do)
10. Chị Lê Thị L, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, Hải Phòng.
11. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1993
Nơi cư trú: Thôn H, xã T, H, Bắc Giang
Vắng mặt (không có lý do)
12. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991
Nơi cư trú: Khu 7, Đ, H, tỉnh Phú Thọ
Vắng mặt (không có lý do)
13. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993.
Nơi cư trú: Đội 10, N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên
Vắng mặt (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013 bị cáo Phạm Văn D đến Khách sạn V, thuộc tổ 8, khu 4, phường B, thành phố H, thuê 09 phòng nghỉ của khu B của khách sạn để ở và kinh doanh nhà nghỉ, D đặt tên là nhà nghỉ “Đông Mai”.

Quá trình kinh doanh, D nảy sinh ý định tuyển gái bán dâm và chứa mại dâm. Đến tháng 6/2019, D tuyển 05 gái bán dâm, gồm các chị Lê Thị L, Chu Thị Đ, Vũ Thị H, Nguyễn Thị D, Đỗ Thị L, là gái bán dâm đến nhà nghỉ để bán dâm cho khách khi có yêu cầu. D thỏa thuận sẽ thu của khách đến mua dâm số tiền 300.000đồng/01 khách/ 01 lần mua dâm, D sẽ trả cho gái bán dâm là 100.000đồng/01 lần/01 lượt bán dâm, số tiền còn lại D trả tiền thuê địa điểm và chi tiêu cá nhân.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/6/2019, Phùng Quang Đ, đến nhà nghỉ “Đông Mai” gặp D đặt vấn đề mua dâm, D đồng ý nói giá mua dâm là 400.000đồng/01 lần/01 người/ 01 gái bán dâm; Đạt đồng ý đưa cho D 400.000đồng, D bố trí cho Nguyễn Thị D vào phòng 405 để bán dâm cho Đ. Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Ngọc K và Phạm Thành T, đến nhà nghỉ “Đông Mai”

hỏi mua dâm. D đồng ý nói giá mua dâm là 300.000đồng/01 lần/ 01 người/01 gái bán dâm. K đồng ý đưa cho D 600.000 đồng. Nhận tiền xong, D bố trí cho Đỗ Thị L vào phòng 406 để bán dâm cho Trung và bố trí cho Chu Thị Đ vào phòng 403 để bán dâm cho K. Khoảng 05 phút sau, lại có Nguyễn Đức T và Nguyễn Thanh T, đến hỏi mua dâm, D đồng ý nói 300.000đồng/01 lần/01 người/ 01 gái bán dâm, T đồng ý đưa cho D 600.000đồng. Nhận tiền xong, D bố trí cho Vũ Thị H vào phòng 404 để bán dâm cho T và bố trí cho Lê Thị L vào phòng 402 để bán dâm cho T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi 05 đôi nam nữ gồm: D và Đ; L và T; Đ và K; H và T; L và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an thành phố H bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 03 bao cao su đã qua sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng, thu trong người D số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền khách đến mua dâm trả.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà nghỉ “Đông Mai” còn thu giữ trong ngăn cuối tủ quần áo bằng nhựa trong phòng 403 có 03 hộp bao cao su nhãn hiệu Michio còn nguyên vẹn, mỗi hộp có 12 chiếc; thu trên bàn cuối giường phòng 404 có 02 hộp bao cao su nhãn hiệu Michio (12 chiếc/01 hộp) còn nguyên vẹn; thu trên bàn bên cạnh tủ quần áo trong phòng 406 có 29 chiếc bao cao su nhãn hiệu Michio còn nguyên vẹn; thu tại ngăn thứ 2 phía bên trái tủ quần áo trong phòng 406 có 09 hộp bao cao su nhãn hiệu Michio (12 chiếc/01 hộp) còn nguyên vẹn.

Quá trình điều tra, Phạm Văn D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai đây là lần đầu tiên bố trí cho D, L, Đ, H và L bán dâm thì bị bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 277/CT-VKSHL ngày 30/9/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 05 năm đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự; về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 1.600.000 đồng thu của bị cáo D do phạm tội mà có. Tịch thu, tiêu huỷ số bao cao su chưa qua sử dụng đã thu giữ.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phạm Văn D đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xác định được như sau:

Năm 2013 bị cáo Phạm Văn D đến Khách sạn Vườn Đào, thuộc tổ 8, khu 4, phường B, thành phố H, thuê 09 phòng nghỉ của khu B của khách sạn để ở và kinh doanh nhà nghỉ, D đặt tên là nhà nghỉ “Đông Mai”.

Quá trình kinh doanh, D nảy sinh ý định tuyển gái bán dâm và chứa mại dâm. Đến tháng 6/2019, D tuyển 05 gái bán dâm, gồm các chị Lê Thị L, Chu Thị Đ, Vũ Thị H, Nguyễn Thị D, Đỗ Thị L, là gái bán dâm đến nhà nghỉ để bán dâm cho khách khi có yêu cầu. D thỏa thuận sẽ thu của khách đến mua dâm số tiền 300.000đồng/01 khách/ 01 lần mua dâm, D sẽ trả cho gái bán dâm là 100.000đồng/một lần/một lượt bán dâm, số tiền còn lại D trả tiền thuê địa điểm và chi tiêu cá nhân.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/6/2019, Phùng Quang Đ, đến nhà nghỉ “Đông Mai” gặp D đặt vấn đề mua dâm, D đồng ý nói giá mua dâm là 400.000đồng/một lần/một người/một gái bán dâm; Đạt đồng ý đưa cho D 400.000đồng, D bố trí cho Nguyễn Thị D vào phòng 405 để bán dâm cho Đ. Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Ngọc K và Phạm Thành T, đến nhà nghỉ “Đông Mai” hỏi mua dâm. D đồng ý nói giá mua dâm là 300.000đồng/một lần/ một người/một gái bán dâm. K đồng ý đưa cho D 600.000 đồng. Nhận tiền xong, D bố trí cho Đỗ Thị L vào phòng 406 để bán dâm cho T và bố trí cho Chu Thị D vào phòng 403 để bán dâm cho K. Khoảng 05 phút sau, lại có Nguyễn Đức T và Nguyễn Thanh T, đến hỏi mua dâm, D đồng ý nói 300.000đồng/một lần/một người/ một gái bán dâm, T đồng ý đưa cho D 600.000đồng. Nhận tiền xong, D bố trí cho Vũ Thị H vào phòng 404 để bán dâm cho T và bố trí cho Lê Thị L vào phòng 402 để bán dâm cho Tùng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi 05 đôi nam nữ gồm: D và Đ; L và T; Đ và K; H và T; L và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an thành phố H bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh tại các lời khai của những người làm chứng là những người mua, bán dâm là Phạm Thanh T, Nguyễn Ngọc K, Phạm Thành T, Nguyễn Thanh T, Phùng Quang Đ, Nguyễn Đức T, Chu Thị Đ, Lê Thị L, Đỗ Thị L, Vũ Thị H, Nguyễn Thị D; người làm chứng Phạm Thanh T, Lê Thị C, Nguyễn Văn H và Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 19 giờ 30 phút đến 20 giờ ngày 23/6/2019, tại Nhà nghỉ “Đông Mai”, thuộc Khách sạn Vườn Đào, ở tổ 8, khu 4, phường Bãi Cháy, thành phố H, Phạm Văn D đã có hành vi sắp xếp, bố trí cho Lê Thị L bán dâm cho Nguyễn Thanh T tại phòng 402; Chu Thị Đ bán dâm cho Nguyễn Ngọc K tại phòng 403; Vũ Thị H bán dâm cho Nguyễn Đức T tại phòng 404; Nguyễn Thị D bán dâm cho Phùng Quang Đ tại phòng 405 và Đỗ Thị L bán dâm cho Phạm Thành T tại phòng 406, thì bị bắt quả

tang, thu giữ vật chứng. Hành vi này của bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Đối với Lê Thị L, Chu Thị Đ, Nguyễn Thị D, Đỗ Thị L, Vũ Thị H là những người bán dâm và Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ngọc K, Phùng Quang Đ, Nguyễn Đức T, Phạm Thành T là những người mua, bán dâm, Công an thành phố H đã xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, đây cũng là một trong những tệ nạn đang bị xã hội lên án, gây ảnh hưởng tới nhân phẩm của người phụ nữ. Tệ nạn mại dâm cũng là nguyên nhân lây truyền các bệnh xã hội như AIDS, giang mai, lậu.... Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có xét thể nào chăng nữa thì cũng nhất thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án: Số tiền 1.600.000 đồng thu của bị cáo D, đây là số tiền do phạm tội mà nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Còn đối với 31 chiếc bao cao su nhãn hiệu Michio và 14 hộp bao cao su nhãn hiệu Michio (12 chiếc/01 hộp) chưa qua sử dụng, số bao cao su này hiện nay không còn giá trị, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Chứa mại dâm”

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2019.

Về vật chứng: Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 1.600.000 đồng

Tịch thu, tiêu huỷ 31 chiếc bao cao su nhãn hiệu Michio và 14 hộp bao cao su nhãn hiệu Michio (12 chiếc/01 hộp)

Tình trạng vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 19/BB-THA ngày 16/10/2019 giữa Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ